

Bản án: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2023.

Về tranh chấp "Hôn nhân & gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và ông Nguyễn Công Thắm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm
sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành
phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 344/2022/TLST-
HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm
2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12
năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Thân Thị Lan A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Liên Hà, xã Thạch Hạ, thành phố H, tỉnh H. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Viết T (Lê Minh T), sinh năm: 1963. Địa chỉ: Khối 4,
phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, bản tự khai và những lời trình
bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Bà Thân Thị
Lan A trình bày: Bà và ông Lê Viết T (Lê Minh T) kết hôn trên cơ sở tự nguyện
có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T,
tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thị trấn T, thành phố H. Quá trình
chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn
từ năm 1999. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không phù hợp, quan điểm
sống bất đồng dẫn đến tình cảm gia đình rạn nứt nên đầu năm 1999 ông T trở về
sinh sống tại khối 4, phường H, thành phố Vinh. Thời gian đó bà cũng về với ông
T để hàn gắn tình cảm và nuôi dạy con nhưng không có kết quả nên bà cùng con
gái quay về thành phố H sống. Vợ chồng ly thân từ giữa năm 1999 cho đến nay,

vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc và không có trách nhiệm với nhau nữa. Nay bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, bà không còn tình cảm với ông T. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông T có 01 con chung là Lê Thị Hà A, sinh ngày 18/9/1998. Nay cháu đã trưởng thành và công tác tại H. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Bà Lan A trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào. Bà Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Lê Viết T đều không có mặt. Ông T đã được Tòa án làm các thủ tục tổng đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của ông T được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, quyết định xét xử cho ông Lê Viết T nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo các điều 227, 228 BLTTDS là có cơ sở.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Về tình cảm: Cho bà Thân Thị Lan A được ly hôn ông Lê Viết T (Lê Minh T). Về con chung: Bà Lan A và ông T có 01 con chung là Lê Thị Hà A sinh ngày 18/9/1998, con chung đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản: Bà Lan A không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc Bà Thân Thị Lan A phải bào án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là ông Lê Viết T đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối 4, phường H, thành phố

Vinh, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, văn bản tố tụng khác cho ông T đúng quy định tại các điều 196, 208, 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T đều không hợp tác và vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị Lan A kết hôn với ông Lê Viết T (Lê Minh T) trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh H (Nay là Ủy ban nhân dân Thị trấn T, huyện T, tỉnh H). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lan A và ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Lan A trình bày vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm gia đình rạn nứt, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Đến giữa năm 1999 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nên bà kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T. Tòa án đã nhiều lần thông báo hòa giải để thực hiện việc hòa giải cho bà Lan A và ông T nhưng ông T vắng mặt thể hiện ông T không chấp hành sự triệu tập của Tòa án và không có ý thức hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, cố tình vắng mặt. Việc bà Lan A không còn tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân 23 năm không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau cho thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Lan A và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Lan A là phù hợp quy định pháp luật nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Lan A được ly hôn ông T.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Lan A và ông T có 01 (một) con chung là Lê Thị Hà A, sinh ngày 18/9/1998. Cháu Hà A đã trưởng thành, việc sống với ai là do cháu quyết định Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Thân Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Bà Thân Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2

Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Cho Bà Thân Thị Lan A được ly hôn ông Lê Viết T (Lê Minh T).

2. Về án phí: Bà Thân Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Bà Thân Thị Lan A đã nộp theo biên lai số 0010360 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND Thị trấn T
(Đăng ký kết hôn ngày 02/01/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương